

Số: 18/CBTT.CMG

Cà Mau, ngày 28 tháng 07 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên tổ chức : Công ty CP Camimex Group  
- Mã chứng khoán : CMX  
- Địa chỉ trụ sở chính : 333 Cao Thắng, K7, Phường 8, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau  
- Điện thoại : 02903.831608 ; Fax: 02903.580827  
- Người thực hiện CBTT : Nguyễn Hoàng Nghĩa - Người UQ CBTT  
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24 giờ  theo yêu cầu

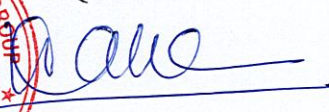
**NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:**


Ngày 28 tháng 07 năm 2022, Công ty CP Camimex Group đã ký Hợp đồng kiểm toán số : HDKT.4.2207.014-KT, về việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty CP Camimex Group, với đơn vị kiểm toán là:

- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C TẠI CẦN THƠ
- Địa chỉ: số I5-13 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:  
<http://www.camimex.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
NGƯỜI UQ CBTT  
  
**NGUYỄN HOÀNG NGHĨ**

**Tài liệu đính kèm:**

Hợp đồng kiểm toán số :  
HDKT.4.2207.014-KT  
ngày 28/07/2022

Số: HDKT.4.2207.014-KT

## **HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

*V/v kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của  
Công ty Cổ phần Camimex Group*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập.
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính.
- Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Camimex Group về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Hôm nay, ngày 28 tháng 7 năm 2022, Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

*(Dưới đây gọi tắt là bên A)*

Do Ông : **HUỖNH VĂN TẤN** - Tổng Giám đốc làm đại diện  
Giấy ủy quyền : *Số 01/UQ/HĐQT/CMG.2022 ngày 01 tháng 01 năm 2022*  
Địa chỉ : 333 Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam.  
Điện thoại : (0290) 3838 874 - (0290) 3831 600  
Tài khoản tiền VN : 0191000000117 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau.  
Mã số thuế : 2000103908

### **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C TẠI CẦN THƠ**

*(Dưới đây gọi tắt là bên B)*

Do Ông : **NGUYỄN HỮU DANH** - Giám đốc Chi nhánh làm đại diện  
Giấy ủy quyền : *Số 1.0010/22/UQ-AC ngày 01 tháng 10 năm 2021*  
Địa chỉ : 15-13 đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.  
Điện thoại : (0292) 3764 995 - (0292) 3740 695  
Fax : (0292) 3764 996  
Tài khoản tiền VN : 741.1000002045.2 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP Cần Thơ.  
Mã số thuế : 0300449815 – 003

**Sau khi thỏa thuận, hai Bên nhất trí ký Hợp đồng này với các Điều khoản sau:**

## **Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Camimex Group bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của bên A.

Công việc được thực hiện như sau:

- Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 của Công ty Cổ phần Camimex Group gồm: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc năm 2022 của Công ty Cổ phần Camimex Group gồm: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Camimex Group trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo của:
  - Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Camimex Group
  - Công ty con:
    - Công ty Cổ phần Camimex
    - Công ty Cổ phần Camimex Logistics
    - Công ty Cổ phần Camimex Foods
    - Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Camimex

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **2.1 Trách nhiệm của bên A**

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) của bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- 2.1.1. Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- 2.1.2. Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị (trong phạm vi phù hợp) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.
- 2.1.3. Bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ cho bên B:
  - a. Quyền tiếp cận với tất cả các tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như Chứng từ, Sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - b. Các thông tin bổ sung mà Kiểm toán viên bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - c. Báo cáo tài chính dùng để kiểm toán phải được bên A ký và đóng dấu chính thức trước khi cung cấp cho bên B. Việc lập Báo cáo tài chính và công bố các thông tin khác là trách nhiệm của bên A;
  - d. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà Kiểm toán viên và bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- 2.1.4. Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.
- 2.1.5. Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các Kiểm toán viên của bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng.

- 2.1.6. Bên A phải có ý kiến phản hồi về bản Dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ khi bên B gửi bản Dự thảo Báo cáo kiểm toán cho bên A.
- 2.1.7. Thanh toán cho bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại điều 4 của Hợp đồng này.

## 2.2 Trách nhiệm của bên B

- 2.2.1. Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán của Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các Chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của Kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc Kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính.
- 2.2.2. Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử Kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- 2.2.3. Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc Độc lập, Khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của bên A mà bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của Pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc được công bố bởi bên A.
- 2.2.4. Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của bên A.
- 2.2.5. Do những hạn chế vốn có của Kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có những rủi ro khó tránh khỏi là Kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc Kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.
- 2.2.6. Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

## ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc cuộc Kiểm toán (là thời điểm bên A đồng ý dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc tại thời điểm hết thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi bên B gửi dự thảo Báo cáo Kiểm toán mà bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do bên B thực hiện tại điều 1 được coi như hoàn thành), bên B sẽ phát hành Báo cáo và cung cấp cho bên A trước 05 ngày theo quy định báo cáo trên sản chứng khoán với điều kiện bên A phải đảm bảo cung cấp đầy đủ các Chứng từ, Sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác theo yêu cầu của bên B. Trường hợp chưa cung cấp đủ thì thời gian gửi Báo cáo sẽ chậm tương ứng theo thời gian chậm cung cấp Chứng từ.

- Báo cáo Soát xét và Kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán phát hành 24 bộ mỗi loại bao gồm Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và Kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc năm 2022, như sau:
  - + Bên A: 08 bộ báo cáo riêng bằng tiếng Việt/ loại - 08 bộ báo cáo hợp nhất bằng tiếng Việt/ loại  
02 bộ báo cáo riêng bằng tiếng Anh/ loại - 02 bộ báo cáo hợp nhất bằng tiếng Anh/ loại
  - + Bên B: 01 bộ báo cáo riêng bằng tiếng Việt/ loại - 01 bộ báo cáo hợp nhất bằng tiếng Việt/ loại  
01 bộ báo cáo riêng bằng tiếng Anh/ loại - 01 bộ báo cáo hợp nhất bằng tiếng Anh/ loại
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A, được phát hành 02 bản bằng tiếng Việt, bao gồm:

+ Bên A: 01 bản

+ Bên B: 01 bản

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Kiểm toán Việt nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

Nếu bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, phần Báo cáo in ấn thêm được thanh toán theo chi phí in ấn thực tế.

#### **ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### **+ Phí dịch vụ**

- Phí dịch vụ soát xét và kiểm toán BCTC riêng năm 2022 : 80.000.000 VND
- Phí dịch vụ soát xét và kiểm toán BCTC hợp nhất năm 2022: 43.000.000 VND
- **Tổng cộng** : **123.000.000 VND**

*(Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn)*

Phí dịch vụ này **chưa** bao gồm thuế Giá trị gia tăng hiện hành theo qui định của Nhà nước và đã bao gồm toàn bộ các chi phí ăn ở, đi lại và phụ phí khác.

##### **+ Phương thức thanh toán**

1. Bằng chuyển khoản qua Ngân hàng.
2. Bên A thanh toán đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng cho bên B 50% phí dịch vụ trong vòng 05 ngày sau khi ký hợp đồng. Khoản tiền đặt cọc này sẽ được cản trừ vào số phí dịch vụ bên A phải thanh toán cho bên B. Ngay sau khi bên A đồng ý bản Dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc hết thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi bên B gửi dự thảo Báo cáo Kiểm toán mà bên A không có ý kiến phản hồi, bên B phát hành Hóa đơn phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành và thư yêu cầu thanh toán, bên A sẽ thanh toán cho bên B 50% phí dịch vụ (sau khi đã cản trừ khoản đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng). Bên B sẽ giao báo cáo kiểm toán chính thức cho bên A sau khi nhận đầy đủ phí dịch vụ.

#### **ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

#### **ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí hủy bỏ hợp đồng.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.
- Hợp đồng bao gồm 05 trang và được lập thành 04 bản chính bằng tiếng Việt. Mỗi bên giữ 02 bản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP  
Tổng Giám đốc



HUỶNH VĂN TẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ  
TƯ VẤN A&C TẠI CẦN THƠ



NGUYỄN HỮU DANH

